

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2026
của Trường Đại học Hòa Bình**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐT ngày 08/8/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1202/2026/NĐ-VICHB ngày 12/02/2026 của Nhà đầu tư Trường Đại học Hòa Bình về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/04/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Kết luận tại cuộc họp Hội đồng tuyển sinh đại học của Trường Đại học Hòa Bình ngày 16/03/2026 thông qua Đề án tuyển sinh đại học năm 2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Thông tin tuyển sinh đại học chính quy, Thông tin tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối với đối tượng tốt nghiệp THPT, Thông tin tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, Thông tin tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, Thông tin tuyển sinh đào tạo từ xa năm 2026 của Trường Đại học Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường phòng Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c)
- CT HĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng, Phó HT;
- Như Điều 2;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Bùi Anh Tuấn

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Đại học chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Hòa Bình
- 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** ETU
- 3. Địa chỉ các trụ sở:** Số 8, CC2 - Phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://daihochoabinh.edu.vn>
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0247.1099.669 - 0981.969.288 - 0865.705.899.
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh, quy chế thi tuyển sinh:** <https://daihochoabinh.edu.vn>
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:** <https://daihochoabinh.edu.vn>

II. TUYỂN SINH CHÍNH QUY ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp (TC), cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và Trường Đại học Hòa Bình.

d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

e) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Năm 2026 Trường Đại học Hòa Bình xét tuyển theo 4 phương thức sau:

- **Phương thức 1:** Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- **Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ), kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học cùng nhóm ngành đào tạo.
- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- **Phương thức 4:** Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển.

3. Quy tắc quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

3.1 Ngưỡng đầu vào:

a) **Phương thức 1:** Nhà trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 trên cổng thông tin điện tử của Trường: <https://daihochoabinh.edu.vn/>.

b) **Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ), kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học cùng nhóm ngành đào tạo.

Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

- Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), cơ sở đào tạo quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

- Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

Ngưỡng đầu vào áp dụng với các ngành cụ thể như sau:

❖ ***Đối với ngành Luật kinh tế có 02 phương thức xét tuyển:***

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố hàng năm.

- Phương thức khác không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Cụ thể:

Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên;

❖ ***Đối với ngành Dược học, Y học cổ truyền, Y Khoa có 02 phương thức xét tuyển:***

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với nhóm ngành Sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố hàng năm.

- Phương thức không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với nhóm ngành Sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Cụ thể:

- + *Nhóm 1:* Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở

lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10;

+ *Nhóm 2*: Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

Tiêu chí 2: Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

Tiêu chí 3: Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại Giỏi trở lên;

Tiêu chí 4: Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

❖ ***Đối với ngành Điều dưỡng có 02 phương thức xét tuyển như sau:***

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với nhóm ngành Sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố hàng năm.

- Phương thức không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với nhóm ngành Sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Cụ thể:

+ *Nhóm 1*: Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên;

+ *Nhóm 2*: Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;

Tiêu chí 2: Tốt nghiệp THPT, trung học nghề loại khá hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 05 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

Tiêu chí 3: Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại Khá trở lên.

❖ ***Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển gồm môn Vẽ (Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất):***

Tổng điểm trung bình các môn trong tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 17,0 điểm trở lên và điểm môn Vẽ $\geq 5,5$.

Yêu cầu bài thi môn Vẽ

+ Về quy cách và nội dung: Thí sinh tự vẽ 01 hình họa đầu tượng hoặc chân dung người (nam, nữ) hoặc đồ vật (lọ hoa, ấm, chén,...) trên giấy A3 bằng bút chì đen; 01 bài trang trí hình vuông (20 x 20 cm) họa tiết hoa lá, chất liệu màu, màu Goats hoặc màu nước.

+ Về yêu cầu sản phẩm: Có bố cục chính phụ rõ ràng, sinh động và gợi sáng tối bằng bút chì đen (đối với bài hình họa) và họa tiết có yếu tố trang trí cao, phối màu đẹp (đối với bài trang trí).

+ Phương thức dự thi: Thí sinh tự hoàn thiện bài thi môn Vẽ theo yêu cầu và gửi bài về Trường qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trường. Địa chỉ: Số 8 Bùi Xuân Phái, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Thời gian nộp bài dự thi: Trước khi kết thúc mỗi đợt xét tuyển 2 tuần Thí sinh phải hoàn thành và nộp bài thi Vẽ về Trường để chấm và thông báo kết quả.

Thí sinh có thể sử dụng kết quả dự thi môn Vẽ năm 2026 tại các trường đại học khác (giấy báo điểm) để xét tuyển thay bài thi Vẽ tại Trường Đại học Hòa Bình.

❖ **Đối với các ngành khác:**

Tổng điểm trung bình cộng 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo Học bạ THPT đạt từ 16,5 điểm trở lên hoặc điểm trung bình cộng của cả 3 năm học cấp THPT đạt từ 5,5 điểm trở lên hoặc kết quả trung bình học tập toàn khóa TC, CĐ, ĐH đạt loại Trung bình trở lên.

3.2 Điểm trúng tuyển:

Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2026 là **2808** sinh viên:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	479	B00 - Toán, Sinh học, Hóa học A02 - Toán, Sinh học, Vật lý B03 - Toán, Sinh học, Ngữ văn B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh A00 - Toán, Hóa học, Vật lý	
2	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	289	B00 - Toán, Sinh học, Hóa học A02 - Toán, Sinh học, Vật lý B03 - Toán, Sinh học, Ngữ văn B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh A00 - Toán, Hóa học, Vật lý	
3	7720201	Dược học	7720201	Dược học	99	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý B00 - Toán, Sinh học, Hóa học C02 - Toán, Hóa học, Ngữ văn D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh A11 - Toán, Hóa học, GDKTPL A02 - Toán, Sinh học, Vật lý B03 - Toán, Sinh học, Ngữ văn B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
4	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	139	B00 - Toán, Sinh học, Hóa học A02 - Toán, Sinh học, Vật lý B03 - Toán, Sinh học, Ngữ văn B08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh C02 - Toán, Hóa học, Ngữ văn A00 – Toán, Vật lý, Hóa học	
5	7480201	Công nghệ thông tin (Công nghệ thông tin)	7480201	Công nghệ thông tin	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 – Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin	
6	7480201	Công nghệ thông tin (Phát triển phần mềm)	7480201	Công nghệ thông tin	30	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 – Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin	
7	7480201	Công nghệ thông tin (AI&IoT)	7480201	Công nghệ thông tin	30	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 – Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin	
8	7480201	Công nghệ thông tin (An toàn bảo mật hệ thống)	7480201	Công nghệ thông tin	30	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 – Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin	
9	7480203	Công nghệ đa phương tiện	7480203	Công nghệ đa phương tiện	60	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin	Tiếp tục tuyển sinh
10	7320104	Truyền thông đa phương tiện (Truyền thông đa phương tiện)	7320104	Truyền thông đa phương tiện	79	C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh C04 - Toán, Ngữ văn, Địa lý C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn C14 – Ngữ văn, Toán, GDKTPL TH9 – Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
11	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
		(Truyền thông doanh nghiệp)		tiện		A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin	
12	7320104	Truyền thông đa phương tiện (Truyền thông số)	7320104	Truyền thông đa phương tiện	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin	
13	7520130	Kỹ thuật ô tô (Kỹ thuật ô tô)	7520130	Kỹ thuật ô tô	39	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0C - Toán, Vật lý, Công nghệ A0T - Toán, Vật lý, Tin	
14	7520130	Kỹ thuật ô tô (Cơ điện tử ô tô)	7520130	Kỹ thuật ô tô	30	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0C - Toán, Vật lý, Công nghệ A0T - Toán, Vật lý, Tin	
15	7520130	Kỹ thuật ô tô (Ô tô điện và ô tô hybrid)	7520130	Kỹ thuật ô tô	30	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0C - Toán, Vật lý, Công nghệ A0T - Toán, Vật lý, Tin	
16	7310110	Quản lý kinh tế (Kinh tế và thương mại quốc tế)	7310110	Quản lý kinh tế	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin	Dự kiến tuyển
17	7310110	Quản lý kinh tế (Kinh tế và truyền thông số)	7310110	Quản lý kinh tế	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin	Dự kiến tuyển
18	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	99	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
						C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T – Toán, Vật lý, Tin C04 – Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
19	7340201	Tài chính ngân hàng (Tài chính – Ngân hàng)	7340201	Tài chính ngân hàng	29	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn C04 – Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
20	7340201	Tài chính ngân hàng (Ngân hàng số)	7340201	Tài chính ngân hàng	25	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn C04 – Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
21	7340201	Tài chính ngân hàng (Tài chính doanh nghiệp)	7340201	Tài chính ngân hàng	25	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn C04 – Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
22	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	60	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 – Toán, Vật lý, Ngữ văn C04 – Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
23	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	65	C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D15 - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh C04 - Toán, Ngữ văn, Địa lí A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL D14- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
24	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	50	C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D15 - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh C04 - Toán, Ngữ văn, Địa lí A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL D14- Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
25	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	146	C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
						C19 - Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn	
26	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	139	D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D07 - Toán, Hóa học, Tiếng Anh D08 - Toán, Sinh học, Tiếng Anh D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D15 - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh	
27	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	239	D04 - Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung D30 - Toán, Vật lý, Tiếng Trung D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D15 - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh D10 - Toán, Địa lý, Tiếng Anh	
28	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	50	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin A0C - Toán, Vật lý, Công nghệ C04 - Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
29	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	25	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin C04 - Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
30	7340122	Thương mại điện tử (Quản trị kinh doanh số)	7340122	Thương mại điện tử	25	A00 - Toán, Hóa học, Vật lý A01 - Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh A10 - Toán, Vật lý, GDKTPL C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn A0T - Toán, Vật lý, Tin C04 - Toán, Ngữ Văn, Địa lý C14- Toán, Ngữ văn, GDKTPL	
31	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	Quan hệ công chúng	99	C00 - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01 - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh C04 - Toán, Ngữ văn, Địa lý C01 - Toán, Vật lý, Ngữ văn C14 - Ngữ văn, Toán, GDKTPL	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
						TH9 – Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin D14 - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	
32	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	79	V00 - Toán, Vật lý, Vẽ hình họa mỹ thuật V01 - Toán, Ngữ văn, Vẽ hình họa mỹ thuật H01 – Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật H07 – Toán, Hình họa, Trang trí A0T – Toán, Vật lý, Tin	
33	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	Thiết kế nội thất	39	V00 - Toán, Vật lý, Vẽ hình họa mỹ thuật V01 - Toán, Ngữ văn, Vẽ hình họa mỹ thuật H01 – Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật H07 – Toán, Hình họa, Trang trí A0T – Toán, Vật lý, Tin	
Cộng					2808		

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Được thực tập, thực hành nghề tại doanh nghiệp đối tác của Trường.
- Được tham gia học kỳ doanh nghiệp từ năm thứ hai.
- Tăng cường đào tạo Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp.
- Đạt yêu cầu chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

6. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

a) *Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT và nhập học:* Liên tục trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường.

b) *Quy đổi điểm đối với các chứng chỉ ngoại ngữ*

CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			CHỨNG CHỈ TIẾNG TRUNG QUỐC	ĐIỂM QUI ĐỔI
<i>IELTS</i>	<i>TOEFL iBT</i>	<i>TOEF PBT</i>	<i>HSK</i>	
>7.5	96 điểm trở lên	>550	HSK6	10
7.0	79 – 95	546 – 550		9.5
6.5	65 - 78	516 – 545	HSK5	9
6.0	53 - 64	476 – 515	HSK4	8
5.5	41 - 52	446 – 475	HSK3	7

c) *Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT*: Theo các hình thức:

- Đăng ký trên trang thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đăng ký và gửi hồ sơ trên Website/Trực tuyến, Email của Trường Đại học Hòa Bình.
- Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0247.1099.669 - 0981.969.288 - 0865 705 899.
- Nộp trực tiếp tại: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đăng ký vào ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho các đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn SOVICO, HDBank, Vietjet, ... và các doanh nghiệp khác.

b) Chế độ ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

c) Nhà trường xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm trung bình 3 năm học cấp THPT của 1 môn trong tổ hợp xét tuyển.

e) Đối với thí sinh đã tham gia công tác đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện ở địa phương được ưu tiên khi xét tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

Lệ phí xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thông báo của Trường Đại học Hòa Bình.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Hòa Bình cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Thông tin về học phí

Số TT	Ngành đào tạo	Số tín chỉ	Thời gian học	Đơn giá/tín chỉ năm thứ nhất	Học phí/tháng năm thứ nhất
1	Y khoa	199	6	2.600.000	8.500.000
2	Y học cổ truyền	194	6	1.700.000	5.400.000
3	Dược	155	5	1.500.000	4.800.000
4	Điều dưỡng	134	4	1.200.000	4.000.000
5	Công nghệ thông tin	130	4	1.200.000	3.800.000
6	Truyền thông đa phương tiện	129	4	1.100.000	3.700.000
7	Quan hệ công chúng	129	4	1.100.000	3.700.000
8	Ngôn ngữ Anh	132	4	1.100.000	3.700.000
9	Ngôn ngữ Trung Quốc	131	4	1.100.000	3.700.000
10	Luật kinh tế	129	4	1.100.000	3.700.000
11	Kỹ thuật ô tô	150	4	1.100.000	4.000.000
12	Quản trị kinh doanh	132	4	1.200.000	3.800.000
13	Tài chính ngân hàng	130	4	1.100.000	3.700.000
14	Kế toán	130	4	1.100.000	3.700.000
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	130	4	1.100.000	3.700.000
16	Quản trị khách sạn	132	4	1.100.000	3.700.000
17	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	131	4	1.200.000	3.900.000
18	Thương mại điện tử	131	4	1.200.000	3.900.000
19	Thiết kế đồ họa	135	4	1.200.000	3.900.000
20	Thiết kế nội thất	135	4	1.200.000	3.900.000
21	Công nghệ đa phương tiện	130	4	1.200.000	3.800.000
22	Quản lý kinh tế	130	4	1.100.000	3.700.000

Học phí các năm tiếp theo tăng 11%; riêng 3 ngành: Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang tăng 14% so với năm trước.

10.2. Thông tin về chính sách học bổng, khuyến khích học tập

Nhà Trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho sinh viên thuộc diện chính sách theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà nước. Ngoài ra, sinh viên có nhiều cơ hội được xét cấp học bổng tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài Trường.

Đối với đợt tuyển sinh đại học chính quy năm 2026, Trường cấp học bổng cho sinh viên thủ khoa đầu vào các ngành đào tạo của Trường.



11. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	Thiết kế đồ họa	Xét tuyển	79	52	15	80	59	17	
2	7210404	Thiết kế thời trang	7210404	Thiết kế thời trang	Xét tuyển	30	6	15	30	12	17	
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển	99	71	15	100	45	17	
4	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Xét tuyển	50	38	15	50	18	17	
5	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	Xét tuyển	50	16	15	50	19	17	
6	7340201	Tài chính ngân hàng	7340201	Tài chính ngân hàng	Xét tuyển	79	11	15	79	33	17	
7	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	Xét tuyển	79	29	15	80	24	17	
8	7380107	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế	Xét tuyển	146	61	15	80	70	17	
9	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Xét tuyển	170	76	15	100	89	17	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
10	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	Thiết kế nội thất	Xét tuyển	25	24	15	25	17	17	
11	7520130	Kỹ thuật ô tô	7520130	Kỹ thuật ô tô	Xét tuyển	99	37	15	100	45	17	
12	7720201	Dược học	7720201	Dược học	Xét tuyển	99	32	19	180	32	21	
13	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	Xét tuyển	139	70	17	80	49	19	
14	7720115	Y học cổ truyền	7720115	Y học cổ truyền	Xét tuyển	239	239	19	250	168	21	
15	7720101	Y khoa	7720101	Y Khoa	Xét tuyển	479	479	20,5	350	350	22.5	
16	7320108	Quan hệ công chúng	7320108	Quan hệ công chúng	Xét tuyển	99	44	15	40	31	17	
17	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị DVDL và lữ hành	Xét tuyển	65	49	15	65	38	17	
18	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét tuyển	139	45	15	40	40	17	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
19	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	Quản trị khách sạn	Xét tuyển	50	29	15	50	22	17	
20	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	Xét tuyển	179	101	15	185	52	17	
21	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Xét tuyển	185	171	15	150	118	17	

Cán bộ tuyển sinh



Mai Đình Minh

Điện thoại: 0366104204

Email: mdminh@daihochoabinh.edu.vn

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Bùi Anh Tuấn

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp THPT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Hòa Bình

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: ETU

3. Địa chỉ các trụ sở:

Số 8, CC2 - Phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://daihochoabinh.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0247 1099 669 - 0981 969 288

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh:
<https://daihochoabinh.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
<https://daihochoabinh.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Xét tuyển

- Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ); kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học.
- Phương thức 3: Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của các đại học và các trường đại học khác.

3. Quy tắc quy đối tượng đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- **Ngưỡng đầu vào:** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 sẽ được Trường thông báo ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, trên cổng thông tin điện tử của Trường:

<https://daihochoabinh.edu.vn>

- **Điểm trúng tuyển:** Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	7720301	Điều dưỡng	7720301	160	Xét tuyển
2	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	20	Xét tuyển
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	20	Xét tuyển
4	7340301	Kế toán	7340301	20	Xét tuyển
5	7340122	Thương mại điện tử	7340122	20	Xét tuyển
6	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	20	Xét tuyển
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	23	Xét tuyển
8	7380107	Luật kinh tế	7380107	30	Xét tuyển
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	85	Xét tuyển
10	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	30	Xét tuyển

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: *Nguyên tắc xét tuyển:* Trường xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ điểm cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu, Trường sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển đến khi đủ chỉ tiêu được tuyển.
- Điểm cộng: theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.
- Các thông tin khác: chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo đối tượng và theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

- Nhà trường tuyển sinh liên tục trong năm (theo Thông báo tuyển sinh của Trường).

b) Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: theo các hình thức:

- Đăng ký và gửi hồ sơ trên Website/Trực tuyến, Email của Trường Đại học Hòa Bình.

- Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0247 1099 669 - 0981 969 288.

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đăng ký vào ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho các đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn SOVICO, HDBank, Vietjet, ... và các doanh nghiệp khác.

b) Chế độ ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

c) Nhà trường xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm trung bình 3 năm học cấp THPT của 1 môn trong tổ hợp xét tuyển.

e) Đối với thí sinh đã tham gia công tác đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện ở địa phương được ưu tiên khi xét tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- *Lệ phí xét tuyển:* Miễn lệ phí xét tuyển;

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Hòa Bình cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế

tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Chương trình đào tạo: Là chương trình đào tạo chính quy của ngành đào tạo, các lớp học được tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

b) Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học: Căn cứ vào kết quả học tập ghi trên phụ lục văn bằng/bảng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học của người học, Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ đối với từng người học.

- Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Hòa Bình hoặc các cơ sở liên kết theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Cán bộ báo cáo



Mai Đình Minh

Điện thoại: 0366104204

Email: mdminh@daihochoabinh.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Bùi Anh Tuấn



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Hòa Bình
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: ETU
3. Địa chỉ các trụ sở: Số 8, CC2 - Phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://daihochoabinh.edu.vn>
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0247.1099.669 - 0981.969.288
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh, quy chế thi tuyển sinh: <https://daihochoabinh.edu.vn>
7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: <https://daihochoabinh.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN (LIÊN THÔNG)

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT; người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành; người có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng với đại học thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Xét tuyển;

Sử dụng kết quả học tập và bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đối với người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên.

Nguyên tắc xét tuyển: Trường xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

3. Quy tắc quy đổi ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Ngưỡng đầu vào:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 sẽ được Trường thông báo ngày sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, trên cổng thông tin điện tử của Trường: <https://daihochoabinh.edu.vn/>.

- **Điểm trúng tuyển:** Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Chỉ tiêu
1	7720201	Dược học	7720201	70
2	7720301	Điều dưỡng	7720301	50
3	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	15
4	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	15
5	7340301	Kế toán	7340301	15
6	7340122	Thương mại điện tử	7340122	10
7	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	10
8	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	15
9	7380107	Luật kinh tế	7380107	16
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	55
11	7210403	Thiết kế đồ họa	7210403	10
12	7580108	Thiết kế nội thất	7580108	5
13	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	30

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Sử dụng kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học: Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt từ trung bình trở

lên do các cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được công nhận tương đương của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Riêng ngành Dược học và Điều dưỡng cụ thể như sau:

- *Đối với ngành Dược học:* Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, đã có **chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề** và ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

+ **Tiêu chí 1:** Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ **Tiêu chí 2:** Tốt nghiệp THPT loại Giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ **Tiêu chí 3:** Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại Giỏi trở lên;

+ **Tiêu chí 4:** Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- *Đối với ngành Điều dưỡng:* Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển, đã có **chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề** và ngưỡng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

+ **Tiêu chí 1:** Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;

+ **Tiêu chí 2:** Tốt nghiệp THPT loại Khá, hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ **Tiêu chí 3:** Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại Khá trở lên.

b. Điểm cộng: theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

d. Các thông tin khác:

- Được thực tập, thực hành nghề tại doanh nghiệp đối tác của Trường;
- Được tham gia học kỳ doanh nghiệp từ năm thứ hai;
- Tăng cường đào tạo Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp;
- Đạt yêu cầu chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản theo quy định;
- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo đối tượng và theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

- Nhà trường tuyển sinh liên tục trong năm (theo Thông báo tuyển sinh của Trường).

b) Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: theo các hình thức:

- Đăng ký và gửi hồ sơ trên Website/Trực tuyến, Email của Trường Đại học Hòa Bình.

- Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0247 1099 669 - 0981 969 288.

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đăng ký vào ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho các đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn SOVICO, HDBank, Vietjet, ... và các doanh nghiệp khác.

b) Chế độ ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

c) Nhà trường xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm trung bình 3 năm học cấp THPT của 1 môn trong tổ hợp xét tuyển.

e) Đối với thí sinh đã tham gia công tác đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện ở địa phương được ưu tiên khi xét tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- *Lệ phí xét tuyển:* Miễn lệ phí xét tuyển;

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Hòa Bình cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Chương trình đào tạo: Là chương trình đào tạo chính quy của ngành đào tạo, các lớp học được tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

b) Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học: Căn cứ vào kết quả học tập ghi trên phụ lục văn bằng/bảng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học của người học, Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ đối với từng người học. - Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Hòa Bình hoặc các cơ sở liên kết theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Cán bộ báo cáo



Mai Đình Minh

Điện thoại: 0366104204

Email: mdminh@daihochoabinh.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Bùi Anh Tuấn



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Hòa Bình

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: ETU

3. Địa chỉ các trụ sở:

Số 8 phố Bùi Xuân Phái, P. Từ Liêm, TP Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://daihochoabinh.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0247 1099 669 - 0981 969 288

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:
<https://daihochoabinh.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
<https://daihochoabinh.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Xét tuyển

- Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ); kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học.
- Phương thức 3: Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của các đại học và các trường đại học khác.



3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- **Ngưỡng đầu vào:** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 sẽ được Trường thông báo ngày sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, trên cổng thông tin điện tử của Trường:

<https://daihochoabinh.edu.vn>

- **Điểm trúng tuyển:** Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	7720301	Điều dưỡng	7720301	160	Xét tuyển
2	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	20	Xét tuyển
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	20	Xét tuyển
4	7340301	Kế toán	7340301	20	Xét tuyển
5	7340122	Thương mại điện tử	7340122	20	Xét tuyển
6	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	20	Xét tuyển
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	23	Xét tuyển
8	7380107	Luật kinh tế	7380107	30	Xét tuyển
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	85	Xét tuyển
10	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	30	Xét tuyển

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: *Nguyên tắc xét tuyển:* Trường xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ điểm cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu, Trường sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển đến khi đủ chỉ tiêu được tuyển.

b. Điểm cộng: theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

d. Các thông tin khác: chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo đối tượng và theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh:

- Nhà trường tuyển sinh liên tục trong năm (theo Thông báo tuyển sinh của Trường).

b) Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: theo các hình thức:

- Đăng ký và gửi hồ sơ trên Website/Trực tuyến, Email của Trường Đại học Hòa Bình.

- Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0247 1099 669 - 0981 969 288.

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đăng ký vào ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho các đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn SOVICO, HDBank, Vietjet, ... và các doanh nghiệp khác.

b) Chế độ ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

c) Nhà trường xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm trung bình 3 năm học cấp THPT của 1 môn trong tổ hợp xét tuyển.

e) Đối với thí sinh đã tham gia công tác đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện ở địa phương được ưu tiên khi xét tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: Miễn lệ phí xét tuyển;

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Hòa Bình cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính

đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Chương trình đào tạo: Là chương trình đào tạo chính quy của ngành đào tạo, các lớp học được tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

b) Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học: Căn cứ vào kết quả học tập ghi trên phụ lục văn bằng/bảng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học của người học, Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ đối với từng người học.

- Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Hòa Bình hoặc các cơ sở liên kết theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Cán bộ báo cáo



Mai Đình Minh

Điện thoại: 0366104204

Email: mdminh@daihochoabinh.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Bùi Anh Tuấn



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo từ xa)

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Hòa Bình
- 2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** ETU
- 3. Địa chỉ các trụ sở:**
Số 8 phố Bùi Xuân Phái, P. Từ Liêm, TP Hà Nội.
- 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://daihochoabinh.edu.vn>
- 5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0247 1099 669 - 0981 969 288
- 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:**
<https://daihochoabinh.edu.vn>
- 7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**
<https://daihochoabinh.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA

- 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**
 - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
 - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
 - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- 2. Mô tả phương thức tuyển sinh**

Xét tuyển

 - Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
 - Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ); kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học.
 - Phương thức 3: Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của các đại học và các trường đại học khác.
- 3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

Ngưỡng đầu vào:

 - **Phương thức 1:** Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Thực hiện quy định ngưỡng đầu vào đối với xét tuyển trình độ đại học chính quy.

- **Phương thức 2:** Sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ); kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học.

* *Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT (học bạ):*

a) Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển bằng một trong ba cách sau:

☐ **Cách 1:** Sử dụng kết quả học tập 3 môn trong tổ hợp xét của 3 năm học cấp THPT;

- **Cách 2:** Sử dụng kết quả học tập điểm trung bình cộng 3 năm học cấp THPT;

- **Cách 3:** Sử dụng kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học cùng nhóm ngành xét tuyển theo quy định.

b) *Điểm xét tuyển theo học bạ:*

Là tổng điểm trung bình cộng 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của 3 năm học cấp THPT; điểm trung bình cộng 3 năm học cấp THPT hoặc kết quả tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH.

c) *Ngưỡng đầu vào theo học bạ:* Tổng điểm trung bình cộng 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo Học bạ THPT đạt từ 16,0 điểm trở lên hoặc điểm trung bình cộng của 3 năm học cấp THPT đạt từ 5,5 điểm trở lên.

* *Đối với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên:* Kết quả học tập đạt từ loại trung bình trở lên đối với người đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học do các cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được công nhận tương đương của Bộ Giáo dục và đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- **Phương thức 3:** Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của các đại học và các trường đại học khác: Thí sinh có kết quả đạt từ loại trung bình trở lên theo cách tính của kỳ thi đó.

Điểm trúng tuyển:

Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thời gian công bố cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	100	Xét tuyển
2	7340301	Kế toán	7340301	100	Xét tuyển
3	7380107	Luật kinh tế	7380107	100	Xét tuyển
4	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	100	Xét tuyển
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	360	Xét tuyển
6	7340122	Thương mại điện tử	7340122	100	Xét tuyển
7	7810201	Quản trị khách sạn	7810201	100	Xét tuyển

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: *Nguyên tắc xét tuyển*: Trường xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ điểm cao đến thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu, Trường sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển đến khi đủ chỉ tiêu được tuyển.

b. Điểm cộng: theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Trường.

d. Các thông tin khác: chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo đối tượng và theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) *Thời gian tuyển sinh*:

- Nhà trường tuyển sinh liên tục trong năm (theo Thông báo tuyển sinh của Trường).

b) *Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT*: theo các hình thức:

- Đăng ký và gửi hồ sơ trên Website/Trực tuyến, Email của Trường Đại học Hòa Bình.

- Gửi qua đường bưu điện bằng hình thức thư phát chuyển nhanh về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8, phố Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0247 1099 669 - 0981 969 288- 0865 705 899.

- Nộp trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Hòa Bình - Số 8 Bùi Xuân Phái, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

7. Chính sách ưu tiên

a) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đăng ký vào ngành Công nghệ thông tin và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho các đối tác chiến lược thuộc Tập đoàn SOVICO, HDBank, Vietjet, ... và các doanh nghiệp khác.

b) Chế độ ưu tiên được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học chính quy.

c) Nhà trường xét tuyển lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Đối với những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau, Nhà trường ưu tiên xét tuyển những thí sinh có điểm trung bình 3 năm học cấp THPT của 1 môn trong tổ hợp xét tuyển.

e) Đối với thí sinh đã tham gia công tác đoàn thể, hoạt động xã hội, tình nguyện ở địa phương được ưu tiên khi xét tuyển vào ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Lệ phí xét tuyển, thi tuyển

- *Lệ phí xét tuyển*: Miễn lệ phí xét tuyển;

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Trường Đại học Hòa Bình cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

a) Chương trình đào tạo: Là chương trình đào tạo chính quy của ngành đào tạo, các lớp học được tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

b) Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học: Căn cứ vào kết quả học tập ghi trên phụ lục văn bằng/bảng điểm kèm theo bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học của người học, Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ đối với từng người học. - Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Hòa Bình hoặc các cơ sở liên kết theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cán bộ báo cáo



Mai Đình Minh

Điện thoại: 0366104204

Email: mdminh@daihochoabinh.edu.vn

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Bùi Anh Tuấn